

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGÀNH KẾ TOÁN THEO HƯỚNG TĂNG CƯỜNG THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

ĐOÀN THANH HẢI □□

TÓM TẮT: Trước những yêu cầu của nền kinh tế chuyển đổi và hội nhập kinh tế quốc tế, kế toán không thuần túy là một công cụ quản lý kinh tế mà đã phát triển và trở thành một ngành, một loại hình dịch vụ, thương mại dịch vụ. Nhằm đáp ứng giữa nhu cầu và khả năng cung cấp nguồn nhân lực kế toán, tài chính trong thời gian tới, nhiệm vụ cấp bách của các cơ sở đào tạo là phải tiếp tục đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo ngành kế toán. Về chương trình đào tạo, cần đa dạng hơn, linh hoạt hơn, tăng cường các kỹ năng thực hành, tiếp cận các hoạt động thực tế. Đây là nội dung quan trọng có tính quyết định chất lượng đào tạo. Vì vậy, bài viết tập trung vào giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành kế toán theo hướng đào tạo cử nhân thực hành nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội.

Từ khóa: Chất lượng đào tạo, kế toán, Đại học Tây Bắc.

ABSTRACT: In light of the requirements of a transitional economy and international economic integration, accounting is not merely an economic management tool but has grown to become a profession and a professional service. In order to meet the demand and ability to supply the human resources for accounting and finance in the coming time, training institutions are required to continuously renovate their curricula, contents and methods to train accountants. Training programs should be diversified, more flexible and practical. These are the key factors to determine the training quality. This paper focuses on the solutions to improve the quality of accounting training in a more practical way.

Key words: Quality of training, accounting, Tay Bac University.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay với xu thế toàn cầu hóa của tất cả các quốc gia trên thế giới con người trở thành một nguồn tài nguyên đặc biệt, nguồn lực cơ bản phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội. Do đó khả năng cạnh tranh, phát triển của một quốc gia, một địa phương phụ thuộc vào đội ngũ lao động có học thức, có trình độ chuyên môn kỹ thuật và trình độ tay nghề cao. Trước thực trạng đó, việc xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn các tỉnh Tây Bắc đang là vấn đề cấp thiết góp phần tạo ra năng lực cạnh tranh,

thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giúp các tỉnh vùng Tây Bắc rút ngắn được khoảng cách về trình độ phát triển so với các tỉnh lân cận và các địa phương khác trong cả nước.

Phát triển bền vững kinh tế - xã hội các vùng nông thôn, miền núi nói chung, vùng Tây Bắc nói riêng là một yêu cầu mang tính tất yếu trong tiến trình hội nhập. Trong tiến trình đó, vấn đề đào tạo và phát triển nhân lực có ý nghĩa then chốt xuất phát từ vai trò quyết định của nguồn lực con người trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, đây là một nhiệm

□□ Thạc sĩ. Trường Đại học Tây Bắc.

vụ quan trọng và cấp thiết cho các cơ sở đào tạo nói chung và Trường Đại học Tây Bắc nói riêng - Trường đại học đa ngành, là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở vùng Tây Bắc.

Trước những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, các cơ sở đào tạo nói chung và Trường Đại học Tây Bắc nói riêng cần có những giải pháp thích hợp nhằm phát triển nguồn nhân lực cho vùng, đặc biệt là nguồn nhân lực tài chính kế toán của vùng còn hạn chế cả về số lượng cũng như trình độ.

2. THỰC TẾ ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

2.1. Giới thiệu chung về Khoa Kinh tế, Trường Đại học Tây Bắc

Chuyên ngành kế toán bắt đầu được đào tạo tại Khoa Kinh tế, Trường Đại học Tây Bắc từ năm học 2004 - 2005 với lớp đại học kế toán đầu tiên có 45 sinh viên. Qua hơn 10 năm đào tạo, Khoa đã có hai ngành đào tạo chính là Kế toán và Quản trị kinh doanh, tiếp tục liên kết đào tạo với trường Đại học Kinh tế quốc dân ngành Tài chính Ngân hàng. Tính đến thời điểm hiện tại, số sinh viên đã tốt nghiệp là 9 khóa đào tạo với trên 1.000 sinh viên hệ chính quy, trên 1.000 học viên hệ vừa làm vừa học. Số lượng sinh viên chính quy hiện đang tham gia học tại khoa là hơn 400 sinh viên (10 lớp) và 1.500 học viên hệ vừa làm vừa học (17 lớp). Số sinh viên đã tốt nghiệp được nhận vào công tác tại các đơn vị hành chính sự nghiệp quan trọng của các tỉnh, huyện và một số đang làm việc tại các doanh nghiệp thuộc các tỉnh Tây Bắc. Nhiều sinh viên sau khi ra trường đã khẳng định được trình độ chuyên môn của mình và dần có vị trí tốt trong công việc, điển hình tại các đơn vị như: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Sơn La, Trung tâm thông tin di động khu vực 1 - Chi nhánh Mobiphone Sơn La, Ngân hàng An Bình, Ngân hàng NN&PTNT, Sở Tài chính, Sở

Kế hoạch các tỉnh Sơn La, Điện Biên,... Bên cạnh đó, hàng năm số học sinh đăng ký dự thi tuyển sinh vào các chuyên ngành của Khoa có xu hướng tăng lên. Những điều đó đã phần nào khẳng định được chất lượng đào tạo của Khoa, cũng như nhu cầu về nguồn nhân lực ngành kế toán của khu vực Tây Bắc nói riêng và miền Bắc nói chung.

2.2. Chương trình đào tạo chuyên ngành kế toán theo hướng thực hành

Kế toán là một chuyên ngành, một ngành học lớn của Khoa Kinh tế, để đổi mới chương trình, nội dung giảng dạy, nâng cao chất lượng giảng dạy luôn là một bài toán khó, trăn trở với đội ngũ quản lý của Khoa và nhà trường. Ý thức được điều đó, trong những năm qua triết lý đào tạo được nhà trường chú trọng đó là “Vững lý thuyết - Giỏi thực hành - Nhanh vào thực tiễn” đã bước đầu đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác đào tạo. Như vậy, trong công tác đào tạo cần chú ý đến việc nâng cao chất lượng đào tạo gắn với nhu cầu xã hội, tăng cường thực hành nghề nghiệp.

Chương trình đào tạo chuyên ngành kế toán được xây dựng bởi nhà trường, các cán bộ giáo viên Khoa Kinh tế phối kết hợp cùng các phòng ban có liên quan, dựa trên kinh nghiệm thực tế giảng dạy và tham khảo chương trình đào tạo kế toán của các trường kinh tế đã được áp dụng giảng dạy lâu năm như Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Với mục tiêu phát triển chương trình đào tạo, tập trung thực hiện đào tạo cử nhân thực hành, đến nay chương trình đào tạo chuyên ngành kế toán đã có những thay đổi đáng chú ý như sau: chuyển đổi chương trình niên chế học phần (khóa 45 đến khóa 49) sang chương trình đào tạo theo tín chỉ (từ khóa 50 đến khóa 57).

Bắt đầu khóa 50 đại học, Trường Đại học Tây Bắc tiến hành xây dựng chương trình đào tạo tín chỉ cho tất cả các ngành đào tạo trong toàn trường, trong đó bao gồm cả chương trình đào tạo chuyên ngành kế toán. So với đào tạo

theo niên chế học phần thì đào tạo tín chỉ có những ưu điểm nổi bật như: người học là trung tâm của quá trình đào tạo; chương trình học linh hoạt hơn, sinh viên có thể chủ động trong việc sắp thời gian, tự đăng ký lịch học và số môn học cho một kỳ; sinh viên chủ động nghiên cứu, nắm chắc các tài liệu của môn học, tự học là một phần bắt buộc trong cơ cấu giờ học của sinh viên; mỗi giờ tín chỉ bằng 1,5 giờ niên chế; tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên học liên thông, chuyển đổi trường, ngành học khác nhau từ các tín chỉ đã được tích lũy. Tuy

bước đầu áp dụng còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc nhưng với sự lãnh đạo của nhà trường, phối hợp với các phòng ban có liên quan nên cán bộ giảng viên Khoa Kinh tế nói chung và Bộ môn Kế toán nói riêng đang từng bước làm quen được, sử dụng thành thục, có hiệu quả với cách dạy và học theo yêu cầu của chương trình đào tạo mới.

Tổng số tín chỉ phải được tính lũy của chương trình đào tạo kế toán cho các khóa từ 50 đến 57 được tác giả thống kê và trình bày trong bảng sau:

Bảng 1: Chương trình đại học kế toán áp dụng cho các khóa học từ K50 đến K54

SỐ TÍN CHỈ	Áp dụng từ Khóa 50 đến 52		Áp dụng cho Khóa 53		Áp dụng cho Khóa 54 đến 57	
	Số tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Số tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Số tín chỉ	Tỷ lệ (%)
Kiến thức giáo dục đại cương	42	31.58	39	26.53	37	24.67
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	91	68.42	108	73.47	113	75.33
Kiến thức cơ sở ngành	39	29.32	42	28.57	43	28.67
Kiến thức chuyên ngành	42	31.58	55	37.41	59	39.33
Thực tập tốt nghiệp và Khóa luận (hoặc tích lũy các học phần tương đương)	10	7.52	11	7.48	11	7.33
Tổng	133	100	147	100	150	100

(Nguồn: Phòng Đào tạo Đại học, Trường Đại học Tây Bắc)

Đối với chương trình đào tạo áp dụng cho khóa 50 đến 52 so với chương trình đào tạo học phần áp dụng cho khóa 49 trở về khóa 45 có rất nhiều sự thay đổi lớn. Cụ thể: toàn bộ chương trình là 133 tín chỉ (tương đương với gần 200 đơn vị học trình), Kiến thức giáo dục đại cương là 42 tín chỉ, chỉ còn chiếm 31.58%, chủ yếu giảm ở nhóm học phần chính trị từ 28 đơn vị học trình xuống còn 10 đơn vị tín chỉ, bớt học phần Quy hoạch tuyến tính, Tiếng Anh 3...; kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 91 tín chỉ chiếm 68.42% (kiến thức cơ sở ngành giảm và

kiến thức chuyên ngành tăng). Có thêm nhiều môn chuyên ngành mới bổ sung vào chương trình, ví dụ như: Kế toán máy trong đơn vị HCSN, Kế toán thuế... Ngoài ra, chương trình có 8 môn tự chọn tạo điều kiện cho sinh viên có thể đăng ký chọn môn học tùy theo năng lực và sở thích cá nhân và tăng tính chủ động cho sinh viên trong việc đăng ký giáo viên giảng dạy.

Nhìn vào số liệu bảng 1, ta thấy tổng số tín chỉ chương trình áp dụng K54 là 150 tín chỉ, tăng 17 tín chỉ so với chương trình áp dụng cho K50 - 52. Việc thay đổi này thể hiện ở phần

kiến thức giáo dục đại cương giảm từ 42 tín chỉ (31.58%) xuống còn 37 tín chỉ (24.67%); kiến thức cơ sở ngành tăng từ 39 tín chỉ lên 43 tín chỉ nhưng xét trên toàn bộ chương trình thì tỉ lệ các môn cơ sở ngành lại giảm từ 29,32% xuống còn 28,67%, trong đó có 3 học phần tự chọn (tương ứng với 9 tín chỉ). Đặc biệt là kiến thức chuyên ngành tăng 17 tín chỉ từ 42 tín chỉ lên

59 tín chỉ, tương ứng tăng từ 31.58% lên 39.33%, đây là bước ngoặt đáng kể trong việc xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành kế toán theo hướng cử nhân thực hành. Trong phần kiến thức chuyên ngành, các môn học chuyên ngành không chỉ tăng thời lượng từ 1-2 tín chỉ/học phần, mà trong mỗi học phần, thời gian giảng lý thuyết được cô đọng ngắn gọn lại, thời gian bài tập, thực hành tăng lên.

Bên cạnh đó, điểm mới trong chương trình hiện nay là xây dựng các môn thực hành cho các môn chuyên ngành chính như: Thực hành kế toán sản xuất, Thực hành kế toán thương mại và dịch vụ, Thực hành kế toán xây lắp, Thực hành kế toán công tương ứng với các loại hình doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây lắp và các đơn vị hành chính sự nghiệp. Đây là sự chuyển hướng quan trọng trong quá trình điều chỉnh chương trình đào tạo ngành kế toán theo hướng đào tạo cử nhân thực hành. Mục đích các môn thực hành giúp sinh viên có thể vận dụng lý thuyết linh hoạt vào giải quyết các tình huống thực tế phát sinh, bước đầu hướng dẫn sinh viên bắt tay vào công việc thực tế ngành kế toán, rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho công việc ngay từ trên ghế giảng đường đại học, điều này sẽ giúp các sinh viên có kỹ năng nghề nghiệp thành thạo để có thể hành nghề trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán. Sinh viên ra trường có khả năng thực hiện các nghiệp vụ về kế toán, phân tích dự báo tài chính trong các doanh nghiệp, các cơ quan hành chính sự nghiệp...; có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn để trở

thành các nhà quản lý tài chính, các chuyên gia trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán.

Mặt khác, ý thức được vị trí, tầm quan trọng của chương trình môn học và giáo trình môn học trong chất lượng đào tạo và uy tín, vị thế của một trường, một ngành đào tạo, trên cơ sở chương trình môn học đã được phê duyệt, giảng viên của Khoa đã và đang khẩn trương tổ chức biên soạn bài giảng, giáo trình để lưu hành chính thức, phục vụ giảng dạy và học tập. Đây sẽ là thành tựu lớn của Khoa trên bước đường phát triển. Bên cạnh đó, hệ thống bài tập, đề thi học phần cũng đã được rà soát, biên soạn bổ sung, biên soạn mới với chất lượng và độ tin cậy cao hơn; rất nhiều bộ dữ liệu ngân hàng đề thi đã được biên soạn và lưu hành, đảm bảo đúng quy định của nhà trường.

3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN THEO HƯỚNG TĂNG CƯỜNG THỰC HÀNH

Xuất phát từ yêu cầu thực tế trên, để có những nhân viên kế toán được đào tạo giỏi, đòi hỏi phải có sự đổi mới căn bản chương trình, nội dung và phương thức đào tạo chuyên ngành kế toán. Bài viết đề xuất một số giải pháp tập trung vào việc nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành kế toán theo hướng tăng cường thực hành, đáp ứng nhu cầu xã hội.

Thứ nhất, cần tiến hành đào tạo và bồi dưỡng kiến thức thực tế cho đội ngũ giảng viên. Đội ngũ đi tiên phong trong việc chỉnh sửa chương trình để họ có tư duy và định hướng và có phương pháp giảng dạy đáp ứng được với chương trình đã chỉnh sửa. Ngoài ra, mỗi giảng viên được coi là những hạt nhân quan trọng trong việc chỉnh sửa chương trình, do đó mỗi giảng viên phải tự vận động tìm hiểu thực tế và đưa ra nội dung chỉnh sửa chi tiết đối với từng học phần cụ thể như thế nào để đáp ứng được mục tiêu đào tạo thực tế hiện nay và trong thời gian tới.

Thứ hai, về chương trình đào tạo, cần đa dạng hơn, linh hoạt hơn. Vì vậy, trong quá trình sửa đổi chương trình cần có sự tham gia rộng rãi của các đối tượng có liên quan như: các doanh nghiệp, các đơn vị tuyển dụng, các kế toán đang làm việc thực tế trong các đơn vị, giảng viên giảng dạy, cựu sinh viên và các sinh viên hiện tại để đảm bảo chỉnh sửa chương trình đào tạo đáp ứng với yêu cầu đào tạo thực tế hiện nay. Đặc biệt đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực của vùng Tây Bắc và có sự phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế của khu vực, của vùng trong thời gian tới. Cần tham khảo cách sửa đổi chương trình của các trường đại học trong nước và quốc tế để đảm bảo việc chỉnh sửa có được cái nhìn rộng, dài hạn, tránh được những sai lầm, những tồn tại của những trường đã đi trước và học hỏi được cách chỉnh sửa chương trình cho phù hợp với thực tế của trường về đội ngũ giảng viên, sinh viên, cơ sở vật chất hiện nay... Việc thực hiện chỉnh sửa cần có sự chỉ đạo sát sao và sự phối hợp chặt chẽ từ ban giám hiệu, ban chủ nhiệm khoa và bộ môn. Đặc biệt đối với góc độ bộ môn là đơn vị trực tiếp thực hiện chương trình đào tạo cần phải tổ chức các buổi hội thảo để tổng hợp các ý kiến đóng góp thiết thực trực tiếp từ các giảng viên giảng dạy để đưa ra chương trình chi tiết chỉnh sửa phù hợp nhất, đặc biệt là đối với các học phần thực hành kế toán.

Thứ ba, về nội dung đào tạo cần phong phú về kiến thức, vừa đảm bảo những kiến thức lý thuyết rất cơ bản, có tính nguyên lý, đạo lý và khoa học, vừa có tính thực tiễn. Khoa học kế toán có tính độc lập và khá hoàn chỉnh cả về nội dung và phương pháp luận, nhưng dựa trên nền tảng của khoa học quản lý và lý thuyết tài chính, vì vậy, nội dung đào tạo không chỉ bao hàm những kiến thức mang tính nguyên lý, nguyên tắc của kế toán, kiểm toán, không chỉ kỹ năng về phương pháp kế toán, kiểm toán, mà rất cần những kiến thức về lý thuyết kinh tế, quản lý kinh tế và tài chính... Kiến thức về kế

toán không chỉ dừng lại ở phương pháp kế toán, phương pháp xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin kinh tế - tài chính, mà quan trọng hơn là kỹ năng tổ chức thu thập, đánh giá thông tin, kỹ năng sử dụng thông tin do kế toán xử lý và cung cấp. Cần phải cung cấp cho người học kỹ năng nhìn nhận, đánh giá và phân tích thông tin do kế toán cung cấp.

Thứ tư, về phương thức đào tạo cũng cần thay đổi căn bản, hạn chế cách đào tạo truyền thống, nặng về lý thuyết, xa rời thực tế, dẫn đến sinh viên ra trường chậm làm quen với công việc. Giảng viên nên chọn phương pháp giảng dạy và phương pháp học tích cực đối với môn học kế toán và kiểm toán. Tăng cường các bài tập tình huống, trao đổi hai chiều giữa người dạy và người học. Thành lập phòng thực hành kế toán ảo ngay trong trường, tạo cơ hội để người học sớm tiếp cận các hoạt động thực tế, các công việc, các phương pháp, các giấy tờ, chứng từ, sổ kế toán và mẫu biểu thuộc các phần hành kế toán, kiểm toán. Đây là nội dung quan trọng có tính quyết định chất lượng đào tạo. Vì vậy, đối với giảng viên, cũng cần có những hiểu biết thực tế. Trong quá trình đào tạo nên có sự kết hợp giữa giảng dạy lý thuyết với những báo cáo thực tế của các chuyên gia kinh tế, các doanh nhân, các nhà kế toán, kế toán trưởng, đưa hơi thở của cuộc sống thực tế, của nghề nghiệp vào quá trình đào tạo.

Thứ năm, cần sửa đổi chương trình theo hướng tăng cường thời lượng dành cho thực hành rèn nghề, đảm bảo sinh viên học lý thuyết đến đâu được thực hành rèn nghề đến đó. Do vậy, cần rút bớt khối kiến thức đại cương và cơ sở ngành xuống để đảm bảo khối kiến thức đại cương và cơ sở ngành chiếm tỷ lệ 50%. Tăng khối lượng kiến thức chuyên ngành lên và trong đó tăng mạnh về khối lượng tiết cho thực hành, phương pháp đào tạo theo hướng “cầm tay chỉ việc” đảm bảo sinh viên ra trường có thể vận dụng làm việc được ngay trong thực tế mà không cần thêm thời gian học việc. Tổng thể kiến thức của chương trình cần tăng thêm so với hiện nay khoảng 10%. Trong đó, cụ thể

cần giảm bớt khối lượng kiến thức đại cương và cơ sở ngành, tăng khối lượng kiến thức môn chuyên ngành và rèn nghề. Cần tăng cường các học phần phù hợp với đối tượng sinh viên vùng Tây Bắc và phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh của vùng, nhu cầu kỹ năng về kế toán của doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp trong vùng. Tăng cường khối lượng kiến thức về đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên để đảm bảo sinh viên ra trường có thể đáp ứng được yêu cầu thực tế công việc.

Thứ sáu, trong chương trình đào tạo cần tăng cường tổ chức các buổi hội thảo, ngoại khóa, các câu lạc bộ... nhằm giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho công việc thực tế sau khi ra trường. Sinh viên có phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy hệ thống và tư duy phân tích, khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả trong nhóm (đa ngành), hội nhập được môi trường quốc tế.

Thứ bảy, đối với nội dung thực tập cuối khóa cần điều chỉnh theo hướng thực hành kế toán tại một đơn vị cụ thể. Sinh viên thực hành làm kế toán thực tế tại đơn vị thực tập đã chọn, trong 1 kỳ kế toán với những nội dung công việc kế toán cơ bản như sau: Sinh viên đến đơn vị thực tập thu thập toàn bộ các tài liệu tổng quan về đơn vị và các chứng từ kế toán về mọi hoạt động của đơn vị trong một kỳ kế toán, bao gồm chứng từ về tiền lương, doanh thu, chi phí,

các khoản thu, chi, nhập, xuất kho về vật tư, hàng hóa, thành phẩm, tài sản cố định... Trên cơ sở các chứng từ thu thập được, sinh viên với vai trò như các kế toán trong đơn vị sẽ tiến hành kiểm tra chứng từ, hoàn thiện xử lý chứng từ, tiến hành hạch toán vào sổ kế toán và lên các báo cáo kế toán trong đơn vị trong kỳ đó. Nhà trường, Khoa Kinh tế cần phối hợp với doanh nghiệp để hướng dẫn sinh viên thực tập, bố trí công việc cụ thể và phân công cán bộ hướng dẫn thực tế công việc cho sinh viên. Qua đó, sinh viên không chỉ có thêm kinh nghiệm làm việc mà còn tự tin hơn khi ra trường đi làm chính thức. Kết thúc quá trình thực tập, Khoa gửi về phía các doanh nghiệp một phiếu nhận xét đánh giá về chương trình đào tạo so với yêu cầu của các doanh nghiệp, để từ đó điều chỉnh, xây dựng, đổi mới chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu tuyển dụng hơn.

4. KẾT LUẬN

Vai trò của nhân lực tài chính – kế toán đối với sự phát triển của các doanh nghiệp nói riêng và toàn bộ nền kinh tế nói chung ngày càng được khẳng định. Do đó, để đảm bảo tương xứng với vị thế phát triển của vùng Tây Bắc, trường Đại học Tây Bắc cần chú trọng hơn nữa trong việc thúc đẩy nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực tài chính - kế toán chất lượng cao, vững lý thuyết, giỏi thực hành và đáp ứng nhu cầu xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2016), Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 về Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.
2. Chương trình đào tạo chuyên ngành kế toán các khóa từ K49 đến K57 của Trường Đại học Tây Bắc.
3. Nguyễn Anh Ngọc và các thành viên (2015), *Điều tra kết quả việc làm và chất lượng làm việc của sinh viên chuyên ngành kế toán trường Đại học Tây Bắc*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Trường Đại học Tây Bắc.
4. Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La, www.sonla.gov.vn

Ngày nhận bài: 03/5/2017. Ngày biên tập xong: 14/5/2017. Duyệt đăng: 25/5/2017